

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 70/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23-10-2019

V/v tranh chấp về cấp dưỡng và
chia tài sản sau khi ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Doãn Thị Lê

2. Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại: Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 568/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019, về: “Tranh chấp về cấp dưỡng và chia tài sản sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Ngọc Tr, sinh năm 1992

Địa chỉ: 815/18 đường T, Tổ 1, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bị đơn: Anh Trương Thanh H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Hẻm 815 đường T, Tổ 1, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02-8-2019, các lời khai có tại hồ sơ và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Đặng Thị Ngọc Tr trình bày:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 228/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17-6-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai thì chị Đặng Thị Ngọc Tr và anh Trương Thanh H đã ly hôn. Về con chung: Chị Đặng Thị Ngọc Tr và anh Trương Thanh H có 01 (một) con chung là cháu Trương Đặng Ph, sinh ngày 13-8-2017. Chị Tr là người trực tiếp nuôi con khi ly hôn. Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị Tr và anh H tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi ly hôn đến nay anh H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị Tr đã nghỉ việc không lương tại Công ty TNHH M Gia Lai được 02 tháng nên thu nhập từ lương là không còn. Trong thời gian nghỉ việc, chị Tr ở nhà nên có

nhiều thời gian để trong con hơn. Bên cạnh đó, chị Tr nhận thêm công việc giữ trẻ và dạy kèm gia sư tại nhà nên trước mắt thu nhập của chị hàng tháng vào khoảng 3.500.000đồng. Đối với các khoản chi phí chăm sóc con hàng tháng chị Tr tạm tính vào khoảng 2.500.000đồng đến 2.700.000đồng gồm các khoản như sau:

- Tiền sữa 600.000đồng/tháng.
- Tiền đi chơi 100.000đồng/tháng.
- Tiền ăn một ngày giao động từ 40.000đồng đến 50.000đồng.
- Tiền quần áo và bím khoảng 200.000đồng.

Để đảm bảo quyền lợi cho con chị Tr đã yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trương Thanh H có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền là 1.500.000đồng/tháng. Tại phiên tòa, chị Tr thay đổi mức cấp dưỡng, yêu cầu anh H có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền là 1.000.000đồng/tháng.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Tr đã nộp các tài liệu gồm: Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 228/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17-6-2019; Giấy CMND và Sổ hộ khẩu gia đình (bản photo chứng thực); Trích lục khai sinh của cháu Trương Đăng Phúc; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CN 282821 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 10-12-2018; Giấy xác nhận lương đề ngày 03-9-2019.

Tại phiên tòa chị Tr không nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì khác.

Tại đơn yêu cầu phản tố đề ngày 08-8-2019, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trương Thanh H trình bày:

Về con chung: Anh H thống nhất với ý kiến như chị Tr trình bày.

Anh H không đồng ý đóng tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền là 1.000.000đồng/tháng. Hiện tại thu nhập của anh H không ổn định. Anh H làm việc tại Công ty cổ phần cà phê C với thu nhập bình quân hàng tháng là 4.500.000đồng với công việc là Công nhân phòng sản xuất. Tuy nhiên, việc tính lương tại công ty là tính theo ngày, ngày nào nghỉ việc thì không có lương. Với công việc như vậy nên anh H xác định thu nhập của mình là không ổn định. Hiện tại, anh H bị thoái hóa cột sống nên không làm được các công việc nặng nên cũng ảnh hưởng đến thu nhập hàng tháng. Ngoài ra, từ khi vợ chồng ly hôn đến nay, anh H phải chi phí thuê phòng trọ hàng tháng 1.000.000đồng, tiền ăn hàng tháng vào khoảng 1.200.000đồng. Do bị bệnh nên lương tháng của anh H cũng giảm, thu nhập tháng 9-2019 là 3.600.000đồng. Vì vậy, Anh H không có khả năng đóng tiền cấp dưỡng với mức 1.000.000đồng/tháng. Anh H chỉ có khả năng đóng tiền cấp dưỡng nuôi con là 500.000đồng/tháng. Nếu như nguyên đơn không có khả năng nuôi con thì anh H đề nghị được nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H yêu cầu chia tài sản chung của anh H và chị Tr có được trong thời kỳ hôn nhân là: Thửa đất số 05, tờ bản đồ số 16 tại Tổ 1, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 10 tháng 12 năm 2018 cho anh Trương Thanh H và chị Đặng Thị Ngọc Tr. Lô đất này anh H có giá trị là 250.000.000đồng. Anh H yêu cầu được chia đôi tài sản, nếu chị Tr nhận tài sản này thì phải thanh toán cho anh H số tiền tương ứng một nửa giá trị tài sản số tiền là 125.000.000đồng.

Tại đơn rút yêu cầu khởi kiện đề ngày 09-10-2019 và tại phiên tòa, anh H rút toàn bộ yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh H đã nộp các tài liệu gồm: Giấy xác nhận lương đề ngày 10-9-2019.

Tại phiên tòa, anh H nộp bổ sung tài liệu: Sổ khám bệnh và 02 (hai) đơn thuốc; 01 (một) hóa đơn của Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai ngày 07-10-2019; Phim chụp X-Quang ngày 10-10-2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Chị Đặng Thị Ngọc Tr có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trương Thanh H phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con và anh H có yêu cầu phản tố chia tài sản sau khi ly hôn. Các đương sự đều cư trú tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vì vậy, căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xác định quan hệ tranh chấp là: “Tranh chấp về cấp dưỡng và chia tài sản sau khi ly hôn” và thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về con chung:

Chị Đặng Thị Ngọc Tr và anh Trương Thanh H có 01 (một) con chung là cháu Trương Đặng Ph, sinh ngày 13-8-2017. Chị Tr là người trực tiếp nuôi con khi ly hôn. Chị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh H cho rằng thu nhập của mình không ổn định nên không đồng ý mức cấp dưỡng chị Tr yêu cầu là 1.000.000đồng/tháng và đề nghị đóng tiền cấp dưỡng hàng tháng số tiền là 500.000đồng. Theo Giấy xác nhận lương đề ngày 10-9-2019 của Công ty cổ phần cà phê C thì anh H làm công nhân tại công ty từ ngày 01-6-2017 và có thu nhập hàng tháng là 4.500.000đồng. Tại phiên tòa, anh H xác định mức lương tháng 9-2019 thực nhận là 3.600.000đồng do bị đau cột sống nên ảnh hưởng đến công việc và tiền lương. Với mức thu nhập hiện tại này, Hội đồng xét xử nhận thấy anh H hoàn toàn có khả năng thực tế thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Mức cấp dưỡng chị Tr yêu cầu anh H phải đóng hàng tháng số tiền là 1.000.000đồng đối với con chung là cháu Trương Đặng Ph, sinh ngày 13-8-2017. Mức cấp dưỡng này là phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của anh H và đảm bảo cho nhu cầu thiết yếu của con chung. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu chị Tr, buộc anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trương Đặng Ph số tiền là 1.000.000đồng/tháng cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

[5] Về yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn:

Anh H rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn đối với tài sản là: “Thửa đất số 05, tờ bản đồ số 16, tại: Tổ 1, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 10 tháng 12 năm 2018”. Việc rút yêu cầu của anh H là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của anh H nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Anh H là người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 116, Điều 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 218, khoản 2 Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng **Thị Ngọc Tr**, buộc anh Trương Thanh H phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Trương Đặng Ph, sinh ngày 13-8-2017 số tiền là 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng một tháng) cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn của anh Trương Thanh H.

3. Về án phí: Anh Trương Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 3.425.000đ (Ba triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001794 ngày 08-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Anh H được nhận lại số tiền là 3.125.000đ (Ba triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp Pleiku;
- UBND phường Y
(Giấy CNKH số 87 năm 2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vũ Đình Nguyên

